TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Hữu Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 202

5, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa mở phiên tòa để mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS, ngày 04/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Viết T - Sinh ngày 20/10/1992; Số CCCD: 038092012281, cấp ngày 05/9/2022;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết C và bà Lê Thị H; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; vợ Lê Thị T1 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2014 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, thành phố Hồ Chí minh) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác". Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025 đến ngày 24/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Bá T2, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Thái Phong, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Vũ Trọng C1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Thái Minh, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Thái Yên, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Hoàng Khắc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Thái Nguyên, xã

Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

5. Anh Lê Doãn V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N được đơn tố giác của quần chúng nhân dân về việc Hoàng Viết T3 có hành vi cho vay lãi nặng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành triệu tập Hoàng Viết T3 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T1 xin đầu thú và khai nhận hành vi cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu năm 2023, do có tiền tích lũy cá nhân nên Hoàng Viết T nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi nhuận. Thực hiện ý định trên, Hoàng Viết T đã thực hiện hành vi cho vay lãi dưới hình thức tín chấp (không cần tài sản cầm cố, thế chấp) đối với một số công dân trên địa bàn xã T, tỉnh Thanh Hóa với lãi suất là 10%/tháng, tương ứng với mức lãi suất 120%/năm, chu kỳ trả lãi là 30 ngày/lần. Khách vay tiền của T thường là người quen biết hoặc khách do người quen trung gian giới thiệu, Khi hai bên thống nhất các điều kiện vay thì T sẽ giao tiền vay cho khách bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản từ số tài khoản 66666692999999 ngân hàng TMCP Q (M). Khi người vay trả tiền gốc, lãi thì T nhận thông qua chuyển khoản ngân hàng hoặc tiền mặt. Cụ thê như sau:

1. Anh Lê Bá T2.

Ngày 03/9/2023, anh T2 vay của T4 số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T đưa số tiền mặt 20.000.000đ cho anh T2. Hàng tháng, anh T2 duy trì trả lãi đều đặn cho T theo thỏa thuận bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Đến ngày 03/5/2024, anh T2 trả trước 10.000.000 đồng tiền gốc cho T. Từ ngày 03/5/2024, anh T2 tiếp tục trả lãi cho T đối với số tiên gốc còn lãi 1à 10.000 000 đồng lãi xuất vay vẫn 10%/tháng. Tháng 8 năm 2025 anh T2 đã thanh toán số tiền gốc còn lại 10.000.000 đồng cho T. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã đóng cho T là 26.000.000đ, tiền lãi theo quy định của Nhà nước với mức lãi suất 20%/năm là 4.405.480đ, T thu lời bất chính số tiền là 21.594.520đ.

2. Anh Vũ Trọng C1 vay của Hoàng Viết T 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 03/6/2024, anh C1 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thỏả thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho anh C1. Hàng tháng, anh C1 duy trì trả lãi đều cho T bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Đến ngày 28/10/2024, anh C1 đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản cho T số tiền là 21.700.000đ gồm tiền gốc và tiền lãi. Số tiền lãi mà anh C1 đã đóng cho T đối với khoản vay này là 9.700.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 1.621.918 đồng, T thu lợi bất chính số tiên là 8.078.082 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/11/2024, anh C1 vay của T số tiền 10.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. Đến ngày 30/11/2024, anh C1 tiếp tục vay T thêm số tiền là 10.000.000 đồng với cùng mức lãi suất.

Sau đó, T4 gộp cả 02 gói vay này thành 01 gói vay với số tiền gốc là 20.000.000 đồng, lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. Đền ngày 01/01/2025, anh C1 đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản cho T4 số tiền là 21.500.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. Số tiền lãi mà anh C1 đã đóng cho T đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 438.356 đồng, T4 thu lợi bất chính số tiền là 2.061.644 đồng.

- Lần 3: Ngày 07/01/2025, anh C1 vay của T số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T chuyển khoản 10.000.000 đồng cho anh C1. Đến ngày 15/01/2025, anh C1 đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản cho T số tiền là 10.300.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi. Số tiền lãi mà anh C1 đã đóng cho T đối với khoản vay này là 300.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 49.315 đồng, T thu lợi bất chính số tiền là 250.685 đồng.

3. Anh Lê Văn H1

Ngày 05/10/2023, anh H1 vay của T số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T cắt trước tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản số tiền 18.000.000 đồng cho anh H1. Hàng tháng, anh H1 duy trì trả lãi đều cho T bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Đến ngày 01/5/2024, anh H1 chuyển khoản trả trước 10.000.000 đồng tiền gốc cho T. Từ ngày 01/5/2024, anh H1 tiếp tục trả lãi cho T đối với số tiền gốc còn lại là 10.000.000đ. Đến ngày 08/ /2024, anh H1 đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản sô tiền là 5.000.000 đồng và đưa tiền mặt 5.000.000 đồng cho T. Tổng số tiên lãi mà T đã thu được đối với khoản vay này là 21.000.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 3.490.411 đồng, T thu lợi bất chính số tiền là 17.509.589 đồng.

4. Anh Hoàng Khắc L vay của Hoàng Viết T 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 14/01/2024, anh L vay T số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T đưa số tiền mặt 30.000.000 đồng cho anh L. Hàng tháng, anh L duy trì trả lãi đều cho T bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Đến ngày 29/5/2024, anh L đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản cho T số tiền 31.500.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi. Số tiền lãi mà anh L đã đóng cho T đối với khoản vay này là 12.500.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 2.252.055 đồng, T thu lợi bất chính số tiền là 10.247.945 đồng.

- Lần 2: Ngày 23/01/2024, anh L vay T số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T đưa số tiền mặt 20.000.000 đồng cho anh L. Hàng tháng, anh L duy trì trả lãi đều đặn cho T bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Đến ngày 28/5/2024, anh L đã tất toán gói vay này bằng hình thức chuyển khoản cho T số tiền 20.000.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi. Số tiền lãi mà anh L đã đóng cho T đối với khoản vay này là 8.000.000 đồng. Tiền lãi theo quy định nhà nước với lãi suất 20%/năm là 1.391.781 đồng, T thu lợi bất chính số tiền là 6.608.219 đồng.

5. Anh Lê Doãn V.

Ngày 25/01/2023, anh V vay T số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là 10%/tháng, tương ứng 120%/năm. T đưa số tiền mặt 30.000.000 đồng cho anh V. Hàng tháng, anh V duy trì trả lãi cho T bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Đến ngày 25/01/2025, anh V đã trả hết nợ gốc 30.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt cho T. Tổng số tiền lãi mà anh V phải đóng cho T theo thỏa thuận tính đến tháng 01/2025 đối với khoản vay này là 73.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi thực tế mà anh V đã đóng được cho T là 61.000.000 đồng. Như vậy, số tiền mà T nhằm thu lợi bất chính theo thỏa thuận trong gói vay này là 61.167.123 đồng, trong đó số tiền mà T đã thu lợi bất chính là 48.967.123 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Các anh Lê Bá T2, Vũ Trọng C1, Lê Văn H1, Hoàng Khắc L, Lê D không có yêu cầu về dân sự, tuy nhiên bị cáo xét thấy việc mình cho vay với mức lãi suất cao là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện trả lại toàn bộ số lãi đã thu vượt quá quy định cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm.

* Cáo trạng số 33/CT - VKS – P3, ngày 30/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Hoàng Viết Thắng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Viết T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Hình phạt đối với bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ- HĐTPTANDTC.

- Số tiền gốc bị cáo Hoàng Viết T dùng để cho vay với lãi suất cao là 140.000.000đ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả lại cho bị cáo nên truy thu từ bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu của bị cáo Hoàng Viết T 25.682.192đ sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền Hoàng Viết T thu lợi bất chính của anh T2, anh C1, anh H1, anh L và

anh V. Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét,

* Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên toà, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt mặc dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 3/20225, bị cáo Hoàng Viết T đã có hành vi sử dụng 140.000.000đ cho vay lãi nặng 8 lần với 05 người vay gồm: anh Lê Bá T2, anh Vũ Trọng C1, anh Lê Văn H1, anh Hoàng Khắc L và anh Lê Doãn V, với mức lãi suất 120% năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền lãi tối đa theo quy định T đã thu là 25.682.192đ, nhằm thu lợi bất chính số tiền 127.517.808đ, đã thu lời bất chính số tiền 115.317.808đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Viết T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mức hình phạt là phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

[3] Hành vi dùng tiền để kinh doanh bất hợp pháp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích thu lời bất chính.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá quy định cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cao, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo dùng tiền để cho vay với lãi suất cao nhằm thu lời bất chính, do đó cần cáp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung 30.000.000đ đối với bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Số tiền gốc bị cáo Hoàng Viết T dùng để cho vay với lãi suất cao là 140.000.000đ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả lại cho bị cáo nên truy thu từ bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu của bị cáo Hoàng Viết T 25.682.192đ sung ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền Hoàng Viết T thu lợi bất chính của anh T2, anh C1, anh H1, anh L và anh V. Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét,

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Viết T, phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Viết T: 9(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Viết T cho Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Viết T 165.682.192đ sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135, 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo Hoàng Viết T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan